

**Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH NN MTV
LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG
MSDN 3300100201**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...56.../BC-CTLNTP

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 3 năm 2022

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu
 1. Ông Nguyễn Văn Phương - Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
 2. Ông Phan Quý Phương – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
 3. Ông Nguyễn Thanh Bình – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
 4. Ông Hoàng Hải Minh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ số 420/QĐ-UBND	24/02/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong giai đoạn 2021-2030
2	QĐ số 814/QĐ-UBND	14/04/2021	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021, kế hoạch tài chính năm 2021 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2020 và quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2021; giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp đối với Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong.
3	QĐ số 971/QĐ-UBND	29/04/2021	Quyết định về việc phê duyệt chương trình công tác năm 2021 của kiểm soát viên Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong
4	QĐ số 1667/QĐ-UBND	09/07/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong.
5	QĐ số 1697/QĐ-UBND	12/07/2021	Quyết định về việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý, kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nước ngoài năm 2020.
6	QĐ số 2324/QĐ-UBND	20/09/2021	Quyết định về việc phê duyệt đầu giá khai thác tận dụng cây thông nhựa của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền

			Phong
7	QĐ số 3268/QĐ-UBND	13/12/2021	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm khai thác tận thu gỗ rừng trồng bị thiệt hại do cháy của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong
8	QĐ số 3340/QĐ-UBND	20/12/2021	Quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Ho và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
I	CHỦ TỊCH CÔNG TY				
	TÔN THẤT ÁI TÍN	1971	Kỹ sư lâm sinh	27 năm	- Đội trưởng - Trưởng phòng KHKT - Phó Giám đốc - Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty - Chủ tịch công ty
II	GIÁM ĐỐC				
	PHAN THẾ SƠN	1972	Kỹ sư lâm sinh	26 năm	- Phó phòng KHKT - Trưởng phòng KHKT-BVR - Phó Giám đốc - Giám đốc
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG				
	LÊ THỊ THANH BÌNH	1973	Thạc sĩ kinh tế	26 năm	- Phó phòng TC – HC Sở Thủy sản - Phó phòng KHTC Sở Thủy sản - Phó phòng HCTH Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

					- Trưởng phòng HCTH Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản - Phó phòng TCKT Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp Tiền Phong - Kế toán trưởng Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp Tiền Phong
--	--	--	--	--	--

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

T T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
1	TÔN THẤT ÁI TÍN	Chủ tịch công ty	477.428.650	58.552.000	
2	PHAN THẾ SƠN	Giám đốc	343.748.641	37.473.000	
3	LÊ THỊ THANH BÌNH	Kế toán trưởng	286.457.190	30.447.000	
4	HỒ VIỆT QUÝ	Kiểm soát viên		9.838.000	80.208.000

3. Hoạt động của Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ số 01/QĐ-CTLNTP	02/01/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
2	QĐ số 02/QĐ-CTLNTP	02/01/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
3	QĐ số 08/QĐ-CTLNTP	03/02/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
4	QĐ số 09/QĐ-CTLNTP	03/02/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
5	QĐ số 14/QĐ-CTLNTP	09/3/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt kế hoạch SX kinh doanh năm 2021

6	QĐ số 17/QĐ-CTLNTP	19/3/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
7	QĐ 30/QĐ-CTLNTP	16/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
8	QĐ số 31/QĐ-CTLNTP	16/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
9	QĐ số 32/QĐ-CTLNTP	16/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
10	QĐ số 33/QĐ-CTLNTP	16/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
11	QĐ số 35/QĐ-CTLNTP	22/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt kế hoạch SX kinh doanh năm 2021
12	QĐ số 53/QĐ-CTLNTP	20/5/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
13	QĐ số 64/QĐ-CTLNTP	12/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định V/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2021
14	QĐ số 65/QĐ-CTLNTP	30/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v kết chuyển giá trị XDCBDD vào chi phí trả trước năm 2021
15	QĐ số 66/QĐ-CTLNTP	30/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v tăng tài sản cố định 6 tháng đầu năm 2021
16	QĐ số 68/QĐ-CTLNTP	12/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt phương án và dự toán hạng mục công trình khai thác gỗ rừng trồng năm 2021.
17	QĐ số 69/QĐ-CTLNTP	12/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt phương án và dự toán hạng mục công trình khai thác gỗ rừng trồng năm 2021.
18	QĐ số 70/QĐ-CTLNTP	12/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt phương án và dự toán hạng mục công trình khai thác gỗ rừng trồng năm 2021.
19	QĐ số 72/QĐ-CTLNTP	19/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2021-2023.
20	QĐ số 73/QĐ-CTLNTP	19/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v dự án đầu tư chăm sóc rừng trồng gỗ lớn giao đoạn 2018-2020 và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ KD rừng trồng bền vững.
21	QĐ số 74/QĐ-CTLNTP	19/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng kinh tế các loài cây bản địa, thông caribaea giai đoạn 2021-2023.
22	QĐ số 75/QĐ-CTLNTP	19/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt dự án đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất cây trồng lâm nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2021-2023.
23	QĐ số 76/QĐ-CTLNTP	19/07/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng cây tràm gió giai đoạn 2021-2023
24	QĐ số 77/QĐ-CTLNTP	04/08/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán hạng mục công trình khai thác gỗ rừng trồng năm 2021.

25	QĐ số 83/QĐ-CTLNTP	27/09/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình trồng rừng vụ đông năm 2021.
26	QĐ số 84/QĐ-CTLNTP	27/09/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình trồng rừng vụ đông năm 2021.
27	QĐ số 96/QĐ-CTLNTP	28/10/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở nuôi cấy mô phục vụ sản xuất kinh doanh cây giống tại vườn ươm Trung tâm Thiên An.
28	QĐ số 100/QĐ-CTLNTP	08/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục công trình trồng rừng vụ đông năm 2021.
29	QĐ số 101/QĐ-CTLNTP	09/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt chỉ định gói thầu số 01 tư vấn khảo sát lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Công trình nhà nuôi cấy mô sản xuất cây giống vườn ươm Trung Tâm KHKT và SX lâm nông nghiệp Thiên An.
30	QĐ số 102/QĐ-CTLNTP	09/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v hỗ trợ chi phí quản lý dự án chăm sóc rừng thay thế năm 2021.
31	QĐ số 103/QĐ-CTLNTP	19/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 02 thẩm tra thiết kế và dự toán công trình: nhà nuôi cấy mô sản xuất cây giống vườn ươm Trung tâm KHKT và sản xuất Lâm nông nghiệp Thiên An.
32	QĐ số 105/QĐ-CTLNTP	28/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 03 giám sát thi công xây dựng: nhà nuôi cấy mô sản xuất cây giống vườn ươm Trung tâm KHKT và sản xuất Lâm nông nghiệp Thiên An.
33	QĐ số 106/QĐ-CTLNTP	28/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 04 thi công toàn bộ phần xây lắp. Công trình: nhà nuôi cấy mô sản xuất cây giống vườn ươm Trung tâm KHKT và sản xuất Lâm nông nghiệp Thiên An.
34	QĐ số 112/QĐ-CTLNTP	24/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán Hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2022.
35	QĐ số 113/QĐ-CTLNTP	25/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán Hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2022.
36	QĐ số 114/QĐ-CTLNTP	25/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán Hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2022.
37	QĐ số 115/QĐ-CTLNTP	25/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán Hạng mục công trình: Khai thác gỗ rừng trồng năm 2022.

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên: Ông Hồ Việt Quý – Phó Trưởng phòng Quản lý giá, Công sản và Doanh nghiệp, Sở Tài chính (Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh

về việc cử Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiên Phong)

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

(Công ty chưa thành lập Ban Kiểm soát, UBND tỉnh cử KSV là công chức nhà nước kiêm nhiệm Kiểm soát viên công ty)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	HỒ VIỆT QUÝ	1966	Cử nhân kinh tế- tài chính	KSV C/ty	27/12/2019	70% cuộc họp có liên quan theo Điều lệ C/ty, ngoài ra có tổ chức các cuộc làm việc thuộc nhiệm vụ KSV theo Quy chế KSV

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên.

- Báo cáo số 01/BC-KSV ngày 09/3/2021 về Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 (gửi về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính).

- Báo cáo số 02/BC-KSV ngày 29/3/2021 về Chương trình, kế hoạch giám sát năm 2021 (gửi về Sở Tài chính).

- Các báo cáo phục vụ giám sát định kỳ 6 tháng, hàng năm của Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP.

- Thẩm tra: Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi tháng 6/2021 trước khi gửi Sở kế hoạch và Đầu tư, Phương án Vốn điều lệ tháng 7/2021 trước khi gửi Sở Tài chính, Báo cáo UBND tỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh tháng 11/2021; và các báo cáo của Công ty có yêu cầu Kiểm soát viên tham gia ký kiểm tra, xác nhận.

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (Không có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Nguyễn Văn Thù		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021	
2	Kỳ Hữu Thanh		Xã Bình Tiến, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021	
3	Trương Quang Khôi		Xã Bình Tiến, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021	

4	Nguyễn Văn Nhí Lớn		Xã Bình Tiến, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
5	Nguyễn Sơn		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
6	Hoàng Văn Quý		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
7	Cung Trọng Minh		Xã Bình Tiến, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
8	Nguyễn Dũng		Xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc, TT Huế	01/2021	12/2021
10	Trương Đình Phú		3/12/263 Bà Triệu, TP Huế	01/2021	12/2021
12	Công ty Hoàng Bảo		7/69 Đặng Huy Trứ, TP Huế	01/2021	12/2021
13	Sở NN&PTNT TT Huế		7 Đồng Đa, TP Huế	01/2021	12/2021
14	Công ty TNHH chế biến gỗ Quang Huy		TT Ái Tử, huyện Triệu Phong, Q Trị	01/2021	12/2021
15	Cty TNHH Hòa Nga		P. Hương Hồ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
16	Lương Phát		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
17	Nguyễn Thị Lan		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
18	Trần Văn Hùng		Xã Hương Thọ, TX Hương Trà, TT Huế	01/2021	12/2021
19	TT NC và thực nghiệm cây nguyên liệu giấy Hàm Yên		TT Tân Yên, Hàm Yên, Tuyên Quang	01/2021	12/2021
20	Cty TNHH MTV lâm nghiệp Toàn Nam		TT Bồ Hạ, Yên Thế, Bắc Giang	01/2021	12/2021
21	Cty CP vật tư nông nghiệp TT Huế		Đường Tân Đà, P.Hương Sơ, TP Huế	01/2021	12/2021
22	Cty TNHH lâm nghiệp Sông Kôn		TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Bình Định	01/2021	12/2021
23	Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	01/2021	12/2021
24	Cty CP giống lâm nghiệp Bắc Trung bộ		263 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị	01/2021	12/2021
25	Cty TNHH NN 2TV lâm nghiệp Yên Thế		Tt Cầu Gồ, huyện Yên Thế, Bắc Giang	01/2021	12/2021
26	Cty lâm nghiệp Thanh Hóa		66 Đông Lân, P Điện Biên, TP Thanh Hóa	01/2021	12/2021
27	Công ty TNHH MTV Nguyên Bloc		Cụm công nghiệp Hương Tân, Xã Hương Tân, Huyện Hương	06/2021	12/2021

Kết thúc
Hợp đồng



			Hoá, Tỉnh Quảng Trị		
28	Nguyễn Văn Sắt		Phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, TP Huế	06/2021	12/2021
29	BCH Biên phòng Thừa Thiên Huế		91 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, TP Huế, tỉnh TT Huế	06/2021	12/2021
30	Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	04/2021	12/2021
31	Lâm trường Đồng Hợp		Xã Nghĩa Xuân, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	06/2021	12/2021
32	Lâm trường Nghĩa Đàn		Xã Nghĩa Xuân, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	06/2021	12/2021
33	Nguyễn Viết Tuấn		29/8 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, TP Huế, tỉnh TT Huế	08/2021	12/2021
34	Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm cây nguyên liệu giấy		Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tân yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	08/2021	12/2021
35	Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến		thôn Phú Lợi, Xã Bình Tiến, Thị Xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên - Huế	08/2021	12/2021
36	Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp Yên Thế		Số 227 phố Đề Năm, Thị Trấn Cầu Gồ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	08/2021	12/2021
37	Công ty TNHH MTV Thái Xuân Biên		Thôn An Thượng 3, Xã Song An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai	09/2021	12/2021
38	Công ty TNHH SX & TM 1TV cây giống Hưng Nhung		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	09/2021	12/2021
39	Nguyễn Thị Hằng		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	09/2021	12/2021
40	Trần Thị Mai		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	09/2021	12/2021
41	Cao Lương Bằng		Thôn Yên Văn, xã Hòa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	09/2021	12/2021
42	Công ty TNHH 573		Thôn An Mỹ, Xã Cam Tuyền, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị	09/2021	12/2021

43	Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thừa Thiên Huế		Đường Tân Đà, Phường Hương Sơ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	10/2021	12/2021
44	Cty TNHH Hoa Đôn		Thôn Cảnh An, Xã Phước Thành, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định	11/2021	12/2021
45	Cty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn		Tổ Dân Phố Lâm Trường, Thị trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang	11/2021	12/2021
46	Khuất Thị Hằng		Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	11/2021	12/2021
47	Đàm Văn Thọ		Tổ dân phố Lâm trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	11/2021	12/2021
48	Huỳnh Văn An		Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	11/2021	12/2021
49	Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ		273 Đường Lê Duẩn - Thành phố Đông Hà - Quảng Trị	11/2021	12/2021

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số hợp đồng
I	Hoạt động đầu tư trồng rừng, chăm sóc rừng				
1	Trương Quang Khôi	02/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2018	34.840.000	01/2021/HĐ-CSR
2	Trương Quang Khôi	02/01/2021	CSR trồng VX năm 2018, VĐ năm 2019	53.690.000	02/2021/HĐ-CSR
3	Trương Quang Khôi	02/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2019	11.570.000	03/2021/HĐ-CSR
4	Nguyễn Văn Nhí Lớn	02/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2018, 2019	41.430.000	04/2021/HĐ-CSR
5	Cung Trọng Minh	08/01/2021	TR VX năm 2021	27.520.000	05/2021/HĐ-TR
6	Trương Quang Khôi	09/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2018	18.620.000	06/2021/HĐ-CSR

7	Kỳ Hữu Thanh	09/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2018, 2020	18.700.000	07/2021/HĐ-CSR
8	Hoàng Văn Quý	09/01/2021	CSR trồng tràm gió dưới đường dây điện	5.140.000	08/2021/HĐ-CSR
9	Đội SX Bình Điện	09/01/2021	CSR trồng VX năm 2018, VĐ năm 2019	10.480.000	09/2021/HĐ-CSR
10	Nguyễn Văn Nhí Lớn	09/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2020	41.900.000	10/2021/HĐ-CSR
11	Nguyễn Văn Nhí Lớn	09/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2019, VĐ năm 2020	14.350.000	11/2021/HĐ-CSR
12	Nguyễn Văn Thú	09/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2018,2019 , VX năm 2020 và rừng cây công trình năm 2019	40.150.000	12/2021/HĐ-CSR
13	Nguyễn Văn Thú	09/01/2021	CSR trồng thu hồi năm 2018 và rừng trồng khắc phục năm 2020	5.330.000	13/2021/HĐ-CSR
14	Hoàng Văn Quý	11/01/2021	TR khắc phục diện tích cháy năm 2019	19.740.000	14/2021/HĐ-TR
15	Trương Quang Khôi	11/01/2021	CSR trồng VX năm 2017, VĐ năm 2018	40.900.000	15/2021/HĐ-CSR
16	Trương Quang Khôi	11/01/2021	CSR trồng VX năm 2017, VĐ năm 2020	77.100.000	16/2021/HĐ-CSR
17	Hoàng Văn Quý	15/01/2021	CSR trồng VĐ năm 2020	14.950.000	17/2021/HĐ-CSR
18	Kỳ Hữu Thanh	03/3/2021	TR VX năm 2021	61.660.000	18/2021/HĐ-TR
19	Trương Quang Khôi	03/3/2021	CSR VĐ năm 2020	52.390.000	19/2021/HĐ-CSR
20	Trương Quang Khôi	03/3/2021	CSR VĐ năm 2020	44.080.000	20/2021/HĐ-CSR
21	Nguyễn Sơn	03/3/2021	CSR diện tích khắc phục năm 2017	8.000.000	21/2021/HĐ-CSR
22	Nguyễn Sơn	03/3/2021	CSR VĐ năm 2020	44.200.000	22/2021/HĐ-CSR
23	Cung Trọng Minh	10/3/2021	CSR trồng VĐ năm 2020 và diện tích thu hồi VĐ năm 2018	34.800.000	23/2021/HĐ-CSR
24	Nguyễn Văn Thú	10/3/2021	CSR VĐ năm 2020	49.750.000	24/2021/HĐ-CSR
25	Nguyễn Văn Thú	10/3/2021	CSR trồng cây tràm gió năm 2020	14.325.000	25/2021/HĐ-CSR
26	Trương Quang Khôi	18/3/2021	TR VX năm 2021	20.580.000	26/2021/HĐ-TR

27	Nguyễn Dũng	18/3/2021	Đào hồ TR VX năm 2021	64.000.000	27/2021/HĐ-TR
28	Trung tâm KHKT và SXNLN Thiên An	20/3/2021	CSR trồng tràm gió (Dưới đường dây 220KV) và diện tích thu hồi năm 2018	3.150.000	28/2021/HĐ-CSR
29	Hoàng Văn Quý	20/3/2021	TRVX năm 2021	31.960.000	29/2021/HĐ-TR
30	Nguyễn Sơn	10/4/2021	CSR VĐ năm 2020	12.740.000	30/2021/HĐ-CSR
31	Nguyễn Sơn	10/4/2021	CSR VĐ năm 2020	21.000.000	31/2021/HĐ-CSR
32	Hoàng Văn Quý	10/4/2021	CSR VĐ năm 2019	21.000.000	32/2021/HĐ-CSR
33	Cung Trọng Minh	01/09/2021	TR VĐ năm 2021	85.000.000	33/2021/HĐ-TR
34	Nguyễn Sơn	01/09/2021	CSR trồng VX năm 2018, VĐ năm 2018, 2019	63.110.000	34/2021/HĐ-CSR
35	Nguyễn Dũng	01/09/2021	Đào hồ TRVĐ năm 2021	160.000.000	35/2021/HĐ-TR
36	Trương Quang Khôi	01/09/2021	TR VĐ năm 2021	193.000.000	36/2021/HĐ-TR
37	Trương Quang Khôi	06/09/2021	CSR trồng VĐ năm 2019, 2020 VX năm 2021	90.680.000	37/2021/HĐ-CSR
38	Kỳ Hữu Thanh	06/09/2021	TR VĐ năm 2021	147.500.000	38/2021/HĐ-TR
39	Nguyễn Văn Nhí Lớn	06/09/2021	TR VĐ năm 2021	162.250.000	39/2021/HĐ-TR
40	Trương Quang Khôi	14/09/2021	CSR trồng VĐ năm 2018	50.310.000	40/2021/HĐ-CSR
41	Hoàng Văn Quý	05/10/2021	TR VĐ năm 2021 và diện tích đường lộ	57.030.000	41/2021/HĐ-TR
42	Nguyễn Văn Nhí Lớn	05/10/2021	TR VĐ năm 2021	76.700.000	42/2021/HĐ-TR
43	Kỳ Hữu Thanh	05/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2019, VX năm 2021	40.170.000	43/2021/HĐ-CSR
44	Nguyễn Văn Thú	05/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2017, 2018, 2020	57.200.000	44/2021/HĐ-CSR
45	Nguyễn Văn Thú	12/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2018, 2020 và rừng cây công trình 2019, cây tràm gió 2020	46.723.000	45/2021/HĐ-CSR
46	Trương Quang Khôi	12/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2020	28.340.000	46/2021/HĐ-CSR

47	Trương Quang Khôi	12/10/2021	TR VĐ năm 2021	106.200.000	47/2021/HĐ-TR
48	Kỳ Hữu Thanh	12/10/2021	TR VĐ năm 2021	62.000.000	48/2021/HĐ-TR
49	Trung tâm KHKT-SX NLN Thiên An	12/10/2021	CSR trồng VX năm 2018	9.180.000	49/2021/HĐ- CSR
50	Trương Quang Khôi	12/10/2021	CSR trồng VX năm 2019	48.570.000	50/2021/HĐ- CSR
51	Nguyễn Văn Nhí Lớn	12/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2018, 2020 và VX năm 2020	29.450.000	51/2021/HĐ- CSR
52	Trương Quang Khôi	18/10/2021	TR VĐ năm 2021	142.190.000	52/2021/HĐ-TR
53	Nguyễn Văn Thù	18/10/2021	TR VĐ năm 2021	43.120.000	53/2021/HĐ-TR
54	Cung Trọng Minh	18/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2020, VX năm 2021 và diện tích thu hồi VĐ năm 2018	56.670.000	54/2021/HĐ- CSR
55	Nguyễn Văn Thù	20/10/2021	TR VĐ năm 2021, diện tích đường lô và diện tích thu hồi	76.960.000	55/2021/HĐ-TR
56	Đội sản xuất Hải Cát	20/10/2021	CSR trồng năm 2015, 2018, 2019, 2020	51.775.000	56/2021/HĐ- CSR
57	Trương Quang Khôi	20/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2018, 2019	30.960.00	57/2021/HĐ- CSR
58	Hoàng Văn Quý	20/10/2021	TR VĐ năm 2021(Diện tích thu hồi)	62.805.000	58/2021/HĐ-TR
59	Đội sản xuất Bình Điền	20/10/2021	TRVĐ năm 2021 (Diện tích thu hồi)	4.995.000	59/2021/HĐ-TR
60	Đội sản xuất Bình Điền	25/10/2021	CSR trồng VĐ năm 2015, 2019, 2020, 2021	20.200.000	60/2021/HĐ- CSR
II Hoạt động đầu tư xây dựng					
1	Doanh nghiệp tư nhân Gỗ và sắt Tường Vân	05/01/2021	HĐ SX lắp đặt hệ thống cửa nhôm xingfa tại trạm BVR thôn Hải Cát	72.058.000	01/2021/HĐXD
2	Trương Đình Phú	29/01/2021	Sửa chữa cải tạo một số hạng mục tại VP Công ty	3.600.000	02/2021/HĐXD
3	Trương Đình Phú	18/02/2021	HĐ xây dựng nhà lưới PV SX cây ăn quả tại VU' Hải Cát	22.680.000	03/2021/HĐXD
4	Nguyễn Công Hải	18/02/2021	HĐ nhân công lắp đặt hệ thống điện và nước tại trạm BVR Hải Cát	5.800.000	04/2021/HĐXD
5	Hoàng Văn Quý	10/3/2021	HĐ nhân công làm hàng rào VU' SX cây ăn quả và cây bản địa năm 2021	16.280.000	05/2021/HĐXD
6	Trương Đình Phú	10/3/2021	HĐ sửa chữa chòi canh lửa Chín Hầm và chòi canh lửa Bình Điền	30.414.000	06/2021/HĐXD

7	Trương Đình Phú	10/3/2021	HĐ sửa chữa cải tạo nhà lưới SX lan denro	6.191.800	07/2021/HĐXD
8	Trương Đình Phú	10/3/2021	HĐ nhân công lắp đặt lồng che cây phục vụ SX năm 2021	7.056.000	08/2021/HĐXD
9	Nguyễn Dũng	10/3/2021	HĐ thi công tạo mặt bằng tại VU SX cây ăn quả, cây bản địa	77.400.000	09/2021/HĐXD
10	Trương Đình Phú	06/4/2021	HĐ xây dựng nhà trực và thi công các hạng mục tại VU mở rộng TT Thiên An	11.382.000	10/2021/HĐXD
11	Trương Đình Phú	10/5/2021	HĐ sửa chữa nhà lưới huấn luyện cây mằm tại TT Thiên An	15.120.000	11/2021/HĐXD
12	Trương Đình Phú	20/5/2021	HĐ XD nhà lưới SX cây được liệu tại TT Thiên An	28.665.000	12/2021/HĐXD
13	Trương Đình Phú	01/07/2021	Sửa chữa mái nhà kho tại đội sản xuất Hải Cát	5.740.000	13/2021/HĐXD
14	Trương Đình Phú	06/07/2021	Thi công các hạng mục phục vụ SX tại VU Bình Điền và VU Hải Cát	11.200.000	14/2021/HĐXD
15	Trương Đình Phú	09/08/2021	Cải tạo nhà lưới SX lan Denro tại TT Thiên An	15.136.000	15/2021/HĐXD
16	Trương Đình Phú	20/09/2021	Thu công lắp đặt, sửa chữa một số hạng mục tại nhà nuôi cấy mô Thiên An và VP Công ty	13.814.000	16/2021/HĐXD
17	Trương Đình Phú	08/11/2021	Cải tạo nhà lưới huấn luyện cây tại nhà nuôi cấy mô Thiên An	24.892.000	17/2021/HĐXD
III Hoạt động phát thực bì KTR, PCCCR					
1	Công ty TNHH xây lắp và thương mại Huyện Hương	01/3/2021	Sửa chữa đường lâm nghiệp phục vụ công tác PCCCR năm 2021	10.000.000	01/2021/HĐ-PCCCR
2	Trương Quang Khôi	01/3/2021	LPTB làm đường ranh phòng chống cháy rừng năm 2021	7.000.000	02/2021/HĐLP TB-PCCCR
3	Nguyễn Dũng	18/3/2021	Sửa chữa đường lâm nghiệp	38.700.000	03/2021/HĐ-SCĐ
4	Trung tâm Thiên An	04/1/2021	Luồng phát thực bì PCCCR, làm đường ranh cản lửa bằng thủ công năm 2021	65.200.000	01/2021/HĐ-ĐRCL
5	Đội sản xuất Hải Cát	04/1/2021	Luồng phát thực bì PCCCR, làm đường ranh cản lửa bằng thủ công năm 2021	80.040.000	02/2021/HĐ-ĐRCL
6	Đội sản xuất Bình Điền	04/1/2021	Luồng phát thực bì PCCCR, làm đường ranh	61.940.000	03/2021/HĐ-ĐRCL

			cán lửa bằng thủ công năm 2021		
7	Đội sản xuất Bình Điền	05/10/2021	Luồng phát thực bì khai thác rừng trồng năm 2015-KH 2022	16.900.000	04/2021/HĐ- LPTB
IV	Hoạt động mua bán gỗ rừng trồng				
1	Cty TNHH Hòa Nga	08/01/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	780.000.000	01/2021/HĐMB
2	Lê Văn Nhơn	14/01/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	185.000.000	02/2021/HĐMB
3	Lê Văn Nhơn	14/01/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	135.000.000	03/2021/HĐMB
4	Lương Phát	18/01/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	60.720.000	04/2021/HĐMB
5	Nguyễn Thị Lan	19/01/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	962.100.000	05/2021/HĐMB
6	Trần Văn Hùng	18/3/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	850.500.000	06/2021/HĐMB
7	Cty TNHH Hòa Nga	25/3/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	1.625.000.000	07/2021/HĐMB
8	Cty TNHH Hòa Nga	25/3/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	2.700.000.000	08/2021/HĐMB
9	Lương Phát	03/5/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	1.934.000.000	09/2021/HĐMB
10	Lương Phát	03/5/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	177.500.000	10/2021/HĐMB
11	Cty TNHH Hòa Nga	17/05/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	4.137.500.000	11/2021/HĐMB
12	Lương Phát	24/05/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	2.410.000.000	12/2021/HĐMB
13	Trần Văn Hùng	31/05/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	2.720.000.000	13/2021/HĐMB
14	Cty TNHH Hòa Nga	03/06/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	2.574.000.000	14/2021/HĐMB

15	Đỗ Cao Trí	22/06/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	472.500.000	15/2021/HĐMB
16	Lê Văn Nhơn	14/07/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	250.000.000	16/2021/HĐMB
17	Lương Phát	16/08/2021	Mua bán gỗ rừng trồng	1.619.700.000	17/2021/HĐMB
V	Hoạt động mua bán cây giống:				
1	Trần Thị Kim Loan	02/01/2021	Mua bán cây keo lai hom	58.500.000	01/2021/HĐ-CG
2	Phạm Đình Văn	02/01/2021	Mua bán cây keo lai hom	18.720.000	02/2021/HĐ-CG
3	Công ty TNHH Hoa Đôn	25/01/2021	Mua bán cây keo lai hom	115.000.000	03/2021/HĐ-CG
4	Lê Ngọc Hoàn	25/01/2021	Mua bán cây keo lai mô	21.580.000	04/2021/HĐ-CG
5	Công ty TNHH MTV Đức Uyên	05/3/2021	Mua bán cây keo lai mô	17.250.000	05/2021/HĐ-CG
6	Công ty TNHH MTV Toàn Nam	14/4/2021	Mua bán cây keo lai mô	840.000.000	06/2021/HĐ-CG
7	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	15/4/2021	Mua bán cây mằm KLM AH1	110.000.000	07/2021/HĐ-CG
8	Khuất Thị Hằng	07/5/2021	Mua bán cây keo lai mô	165.000.000	08/2021/HĐ-CG
9	Nguyễn Quang Bình	05/6/2021	Mua bán cây keo lai hom+mô	288.000.000	09/2021/HĐ-CG
10	Công ty TNHH MTV Nguyễn Bloc, Bùi Quốc Hùng	10/6/2021	Mua bán cây keo lai hom	240.000.000	10/2021/HĐ-CG
11	Nguyễn Văn Sắt	10/6/2021	Mua bán cây keo lai hom	31.800.000	11/2021/HĐ-CG
12	BCH Biên phòng Thừa Thiên Huế	17/6/2021	Mua bán cây keo lai hom	39.600.000	12/2021/HĐ-CG
13	Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy	20/4/2021	Mua bán cây mằm mô keo lai	440.000.000	12/2021/HĐKT
14	Lâm trường Đồng Hợp	21/6/2021	Mua bán cây mằm mô keo lai	1.400.000.000	10/2021-HĐKT
15	Lâm trường Nghĩa Đàn	30/6/2021	Mua bán cây mằm mô keo lai	1.100.000.000	3006/2021-HĐKT

16	Công ty TNHH Hoa Đôn	20/07/2021	Mua bán cây keo lai hom	88.000.000	13/2021/HĐ-CG
17	Công ty TNHH MTV Thái Xuân Biên	09/08/2021	Mua bán cây mằm Bạch đàn	700.000.000	14/2021/HĐ-CG
18	Nguyễn Viết Tuấn	10/08/2021	Mua bán cây keo lai hom	72.000.000	15/2021/HĐ-CG
19	Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm cây nguyên liệu giấy	11/08/2021	Mua bán cây keo lai mô	711.900.000	16/2021/HĐ-CG
20	Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến	18/08/2021	Mua bán cây keo lai hom	51.000.000	17/2021/HĐ-CG
21	Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp Yên Thế	24/08/2021	Mua bán cây keo lai mô	420.000.000	18/2021/HĐ-CG
22	Công ty TNHH MTV Thái Xuân Biên	06/09/2021	Mua bán cây mằm Bạch đàn	1.400.000.000	19/2021/HĐ-CG
23	Công ty TNHH SX & TM 1TV cây giống Hưng Nhung	06/09/2021	Mua bán cây keo lai mô	315.000.000	20/2021/HĐ-CG
24	Nguyễn Thị Hằng	06/09/2021	Mua bán cây keo lai mô	154.000.000	21/2021/HĐ-CG
25	Trần Thị Mai	10/09/2021	Mua bán cây mằm mô	18.000.000	22/2021/HĐ-CG
26	Cao Lương Bằng	18/09/2021	Mua bán cây keo lai mô	41.250.000	23/2021/HĐ-CG
27	Công ty TNHH 573	25/09/2021	Mua bán cây keo lai mô	82.500.000	24/2021/HĐ-CG
28	Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thừa Thiên Huế	11/10/2021	Mua bán cây keo lai hom và sao đen	50.350.000	25/2021/HĐ-CG
29	Cty TNHH Hoa Đôn	01/11/2021	Mua bán cây mằm Bạch đàn mô	900.000.000	26/2021/HĐ-CG
30	Cty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn	10/11/2021	Mua bán cây mằm mô	116.500.000	27/2021/HĐ-CG
31	Khuất Thị Hằng	13/11/2021	Mua bán cây mằm mô	23.000.000	28/2021/HĐ-CG
32	Đàm Văn Thọ	15/11/2021	Mua bán cây mằm mô	11.500.000	29/2021/HĐ-CG
33	Huỳnh Văn An	16/11/2021	Mua bán cây mằm mô	58.250.000	30/2021/HĐ-CG
34	Kho vũ khí , bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	16/11/2021	Mua bán cây keo lai hom	13.200.000	31/2021/HĐ-CG

35	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế	23/11/2021	Mua bán cây keo lai hom	15.960.000	32/2021/HĐ-CG
36	Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ	27/11/2021	Mua bán cây keo lai mô	86.250.000	33/2021/HĐ-CG

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 93 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 114,134 triệu đồng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 21,2 triệu đồng.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT Huế (để b/c);
- Cổng thông tin doanh nghiệp - Bộ KH & ĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh TT Huế;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Tôn Thất Ái Tín

